

NGỮ PHÁP MINNA BÀI 15

📖 50 Bài Minna(full) 👁 2,910 Views

Ngữ pháp minna bài 15 – Gia đình bạn thì thế nào?

Ngữ pháp minna bài 15

Chào các bạn. Chào mừng các bạn đến với Series 50 bài Minna cơ bản. Hôm nay chúng ta sẽ học Minna bài 15.

Ngữ pháp minna bài 15

I. Hoàn cảnh của bài học- Minna bài 15

Ngữ pháp minna bài 15

minna bài 15

Minna bài 15 này. Anh Mira và chị kimura đi xem phim cùng nhau. Sau bộ phim họ nói chuyện với nhau về gia đình. Anh mira có nói tới việc những người trong gia đình mình có sống ở đâu và chị kimura cũng vậy. 2 người dùng thể て います。

Bài này chúng ta sẽ tiếp tục dùng thể て để nói hành động nào đó đang diễn ra trong thời gian dài. Vd ai đó đang làm gì đó. Đang sống ở đâu đó

vd: わたしは 日本に すんでいます。 Tôi đang sống tại Nhật

木村さんのお父さんは 大学（だいがく）で経済（けいざい）を おしえています。 Bố của chị kimura thì đang dạy kinh tế ở trường đại học.

Ngoài ra còn sử dụng các mẫu câu thuộc thể て để nói hành động nào được phép và hành động nào không được phép.

Ngữ pháp minna bài 15

II. Ngữ pháp minna bài 15

1. Động từ thể て も いいです。

– Mẫu này để nói được phép làm gì đó.

-vd: Được phép chụp ảnh: しゃしん（写真）を とってもいいです。

むりょう（無料） ですから、その雑誌（ざっし）を よんでもいいです。

Vì là miễn phí nên bạn có thể đọc cuốn tạp chí đó.

– Trong câu nghi vấn thì mẫu này dùng để hỏi, xin phép.

Tôi sử dụng cái máy vi tính này có được không?

このパソコンを つかってもいいですか。

ええ、いいですよ。 Được , dùng được đó.

すみません。 ちょっと。 Xin lỗi , không được.

すみません。 すぐ つかいます。 Xin lỗi, tôi dùng ngay giờ đây.

Ngữ pháp minna bài 15

2. Động từ thể て は いけません。

– mẫu này để nói cấm, không được làm gì đó

vd:ここで たばこ を 吸っては いけません。（すって） không được hút thuốc ở đây.

しゃしん（写真） を とっては いけません。 Không được chụp ảnh.

– mẫu này để trả lời cho câu hỏi trong mục 1 Vて も いいですか。

– Ở mục 1 chúng ta có mẫu câu để hỏi, xin phép là: Vて も いいですか。

– Có thể dùng て は いけません。 để trả lời là không trong trường hợp nhấn mạnh câu trả lời.

vd: ここで お酒（さけ） を のんでもいいですか。 Tôi uống rượu ở đây có được không.

いいえ、飲んではいけません。 Không được, không được uống rượu.

いいえ、いけません。 Không, không được.

Câu trả lời thứ 2 chỉ cần いいえ、いけません。（bỏ qua động từ vẫn được）

Ngữ pháp minna bài 15

3. Động từ thể て います。

– Trong bài 14 chúng ta đã học thể て います。 để nói 1 hành động đang được diễn ra, hoặc 1 sự việc đang diễn ra

vd: Trời đang mưa(sự việc đang diễn ra) 雨（あめ）が 降っています。（ふって）

Tôi đang xem phim. (hành động đang diễn ra) わたしは 映画（えいが）を 見えています。（みています）

Ngữ pháp minna bài 15

– Trong bài này chúng ta sẽ dùng thể て います。 để nói 1 số hành động mang nghĩa lâu dài và vẫn còn tiếp diễn

Các bạn lưu ý 4 động từ dưới đây.

– 結婚します（けっこんします） Két hôn

ミラーさんは 結婚しています。 Anh mira thì đã kết hôn.

– 住みます（すみます） . Sinh sống

ミラーさんは 東京（とうきょう）に住んでいます。 Anh mira thì đang sống tại tokyo.

– 知ります（しります。） Biết, hiểu biết

ミラーさんは 木村さんを 知っています。 Anh mira thì biết chị kimura.

– 持ちます（もちます） - nghĩa đen là mang, vác, nghĩa bóng là đang sở hữu

ミラーさんは パソコンを 持っています。 Anh mira có máy tính.

Những động từ trên thường đi với ています。 để biểu hiện nghĩa lâu dài

Kết hôn thì thường lâu dài

Biết ai đó cũng vậy

Sống ở đâu đó cũng thế

Sở hữu cái gì cũng như trên

Ngữ pháp minna bài 15

Lưu ý: không dùng 知っていません。 mà dùng しりません。 -không biết.

– Ngoài ra V ています。 còn dùng để nói các hành động lặp đi lặp lại trong khoảng thời gian dài

-vd: Nói về ai đó đang làm công việc gì

わたしは 日本語（にほんご）を ベンキョウしています。 Tôi đang học tiếng Nhật- việc học thường diễn ra lâu.

父は大学で 英語（えいご）を教えています。（おしえています） - Bố tôi dạy tiếng Anh tại trường đại học- việc dạy học cũng diễn ra lâu.

– Nói Công ty gì đó sản xuất cái gì đó:

vd: アップル会社（かいしゃ） は iphone を作っています。 Công ty apple thì sản xuất iphone.

III. Văn hóa của người Nhật liên quan tới bài – Ngữ pháp minna bài 15

1. Lưu ý khi trả lời câu hỏi Vて も いいですか。

– Mẫu trên hỏi, xin phép làm gì đó. vd: Mình có cái máy tính. Bạn hỏi là: cho tao dùng 1 chút có được không?

Đối với những câu hỏi như trên thì người trả lời cần trả lời lịch sự sao cho người hỏi không cảm thấy bị mất lòng. Người Nhật cũng vậy và họ muốn tế nhị hơn. Vì vậy nên cho すみません và trước câu trả lời và tốt nhất là nên nói lý do không cho mượn.

vd: このパソコンを 使ってもいいですか。 Tôi dùng cái máy tính này một chút được không?

すみません。すぐつかえます。 Xin lỗi, tôi dùng ngay bây giờ.

Ngữ pháp minna bài 15

2. Lưu ý với câu hỏi người khác đã kết hôn chưa

– Đối với những câu hỏi kiểu này nên tránh hỏi. Người Nhật không thích bị hỏi những câu hỏi liên quan tới đời sống riêng tư như vậy.

– Nhiều người Nhật đã kết hôn nhưng không đeo nhẫn.

– Muốn hỏi ai đó đã kết hôn chưa thì hỏi: けっこんしていますか。

Chứ không được dùng けっこんしましたか。 Dịch ra tiếng Việt thì hỏi : Bạn đã kết hôn chưa là đúng. Nhưng trong tiếng Nhật hỏi như vậy thì người ta sẽ nghĩ là: Bạn đã kết hôn và đã li dị chưa?

Vi けっこんしています- nghĩa là đã kết hôn và đang chung sống

けっこんしました。 nghĩa là đã kết hôn và đã chia tay.

Vấn đề quan trọng nên lưu ý cách dùng.

IV. Tổng hợp một chút về thể て

– Thể て là thể quan trọng và dùng rất nhiều. Sau này còn học nữa. Học tới đây mình tổng hợp lại 1 chút

– Các cách dùng với thể て:

+ Vて ください。 Mẫu sai khiến, nhờ vả, khuyên nhủ học . minna bài 14.

+ Vて も いいです。 Mẫu được phép làm gì đó. minna bài 15

+ Vて も いいですか。 Mẫu xin phép làm gì đó. minna bài 15

+ Vて は いけません。 Mẫu nói không được, cấm làm gì đó. minna bài 15

+ Vて います。 Mẫu nói hành động sự việc đang diễn ra. minna bài 14

Mẫu nói hành động đang diễn ra trong thời gian dài. minna bài 15

Xin hết minna bài 15. Chúc các bạn học tốt. Nắm vững từ mới của mỗi bài. Làm hết các bài tập trong sách minna là có thể thi đỗ N5 , N4(học thêm 1 chút kanji nữa).

Comments

comments

